TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày 27 tháng 7 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Tẩn A Sếnh.
Ông: Cheo An Ngải.

Thư ký phiên toà: Ông Chảo Hò Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Phùng Văn Chử- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo: Tao Văn D; tên gọi khác: không; sinh năm 1979 tại huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản Đ P 1, xã B H, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Lự; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tao Văn Ch và con bà Tao Thị Ch; vợ: Tao Thị Ú; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 09 tháng 12 năm 2019 đến ngày 18 tháng 12 năm 2019, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B H, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị Nga là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

* Người bị hại:

- Ông Thào A H - sinh năm 1963.

Địa chỉ: Bản H S P, xã P S C, huyện S H, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt có lý do).

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Tao Thị Ú; sinh năm: 1982;

Địa chỉ: bản Đ P 1, xã B H, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06 tháng 12 năm 2019, Tao Văn D dùng điện thoại của mình gọi cho một người đàn ông tên H, khoảng 40 tuổi, nhà ở xã Tả Lèng, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu rủ nhau cùng tìm bắt trộm trâu, mục đích là để bán, H đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H đi xe máy (không rõ biển kiểm soát) đến nhà D ở bản Đ P 1, xã B H, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu rồi ăn cơm và nghỉ lại đó.

Đến khoảng 02 giờ ngày 07 tháng 12 năm 2019, D dậy sớm nấu cơm cho cùng H ăn rồi chuẩn bị đồ để đi trộm cắp trâu. Tao Văn D chuẩn bị 01 đoạn dây thép dài khoảng 30 cm, 01 đèn pin (loại đèn đeo đầu), 01 con dao nhọn, 02 đoạn dây thừng, một nắm muối và gói cơm mang theo để ăn dọc đường rồi cho tất cả vào chiếc ba lô màu xanh của mình. D và H thống nhất đi lên rừng tìm, thấy trâu ở đâu thì bắt trâu ở đó. Cả hai đi bộ theo đường mòn từ bản Đ P 1, xã B H, huyện T Đ sang xã P S C, huyện S H, tỉnh Lai Châu. Khoảng 16 giờ cùng ngày, hai người đến khu vực thả trâu (gọi là bản Hồ Sì Pán cũ) thuộc Bản H S P, xã P S C, huyện S H, tỉnh Lai Châu thì thấy ba con trâu đều có lông màu đen (gồm 01 con trâu nghé và 02 con trâu cái) đang ăn cỏ. Sợ bị người khác phát hiện nên D và H ngồi đợi đến khi trời tối mới tiến hành bắt trộm trâu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày 07 tháng 12 năm 2019, Tao Văn D lấy muối mang theo rồi rải xuống đất để nhử thì cả 03 con trâu đều vào ăn muối, khi trâu đang đứng ăn muối thì D lấy 01 đoạn dây thừng mang theo buộc thành thòng lọng rồi ném vào đầu trâu cái to nhất nhưng không bắt được. Thấy còn 01 con trâu cái khoảng 04 tuổi vẫn còn ăn muối nên D lấy đoạn dây còn lại buộc thành thòng lọng quăng vào đầu và bắt được con trâu này rồi dắt về. Đi được một đoạn, H giữ dây thừng còn D lấy đoạn đây thép mang theo xỏ mũi con trâu thành vòng tròn rồi buộc dây thừng vào vòng dây thép thay nhau dắt về. Đến khoảng 05 giờ ngày 08 tháng 12 năm 2019, cả hai dắt trâu về đến chuồng trâu của Tao Văn D, buộc giấu ở đó rồi cùng nhau vào nhà ăn sáng, sau đó H điều khiển xe máy đi về.

Đến khoảng 14 giờ ngày 08 tháng 12 năm 2019, Ông Thào A H, sinh năm 1963 trú tại Bản H S P, xã P S C, huyện S H, tỉnh Lai Châu đi tìm trâu thì phát hiện bị mất nên nhờ người lần theo dấu chân trâu để tìm. Đến ngày 09 tháng 12 năm 2019, ông Hà phát hiện con trâu của nhà mình đang buộc ở chuồng trâu của Tao Văn D nên đã trình báo Cơ quan Công an để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ tiến hành giữ khẩn cấp đối với Tao Văn D, tạm giữ con trâu và tiến hành khám xét hiện trường thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35 ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Sìn Hồ, kết luận: Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp (01 con trâu cái, khoảng 04 tuổi, lông màu đen, tình trạng bình thường) là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS-SH ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Tao Văn D về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tao Văn D phạm tội: " Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù; Xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu để tiêu huỷ: 01 chiếc ba lô màu xanh, 02 đoạn dây thừng, 01 đèn pin (loai đèn pin đeo đầu) không rõ nhãn hiệu, 01 con dao nhọn có cán gỗ, có tổng chiều dài 35 cm, 01 đoạn dây điện loại dây hai lõi (đều cũ, đã qua sử dụng), đây là những vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng. Đối với 01 con trâu cái, lông màu đen, khoảng 4 tuổi, sau khi định giá tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã xử lý vật chứng, trả lại con trâu cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xử lý; Về trách nhiệm Dân sự, trong quá trình điều tra bị cáo và người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận và tiến hành bồi thường cho nhau, người bị hại không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hoá không biết chữ do không được học hành nên sự hiểu biết pháp luật của bị cáo còn có nhiều hạn chế; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là con của người có công với cách mạng (bố bị cáo là ông Tao Văn Chùm, được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba; Huân chương kháng chiến hạng nhất) nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự; về trách nhiệm Dân sự, trong quá trình điều tra hai bên đã tự nguyện và tiến hành bồi thường cho nhau, người bị hại không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí: theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Gia đình bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bị hại ông Thào A H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tao Thị Ú có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa có ý kiến về nội dung vụ án bà không biết gì, khi chồng bà đi trộm trâu đi về chẳng nói gì với bà nên bà không biết và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân

sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, nội dung hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 18 giờ ngày 07 tháng 12 năm 2019, tại bãi thả gia súc thuộc Bản H S P, xã P S C, huyện S H, tỉnh Lai Châu Tao Văn D sinh năm 1979 đã có thực hiện hành vi trộm cắp 01 con trâu cái, lông màu đen khoảng 04 tuổi, trị giá 18.000.000 đồng của gia đình Thào A H, sinh năm1963 trú tại Bản H S P, xã P S C, huyện S H, tỉnh Lai Châu rồi dắt về và buộc giấu vào trong chuồng nhà mình ở bản Đ P 1, xã B H, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu, mục đích để bán, đến ngày ngày 09 tháng 12 năm 2019 thì ông Thào A H phát hiện con trâu của nhà mình đang được buộc ở chuồng trâu của Tao Văn D nên đã trình báo Cơ quan Công an để xử lý Tao Văn D theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tao Văn D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác; làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn có đồng tiền với mục đích sử dụng cho bản thân, bằng mọi thủ đoạn để có tài sản bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác từ việc bảo vệ tài sản của chủ sở hữu bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 con trâu cái, lông màu đen khoảng 04 tuổi trị giá 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) của gia đình ông Thào A H, sinh năm1963 trú tại bản Hồ Sì Pán, xã Pu Sam Cáp, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, đồng thời bị cáo đã tự nguyện thoả thuận và bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho người bị hại là ông Thào A H; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; mặt khác bị cáo Tao Văn D là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hoá không biết chữ nên sự am hiểu biết pháp luật của bị cáo còn hạn chế; bị cáo là con của người có công với cách mạng (bố bị cáo là ông Tao Văn Ch, được Chủ tịch Nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba; Huân chương kháng chiến hạng nhất). Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, khó có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu để tiêu huỷ: 01 chiếc ba lô (loại ba lô con cóc) màu xanh; 01 đoạn dây thừng (loại dây thường dùng để buộc gia súc) có đường kính 01cm, dài 640 cm, một đầu được đốt để không bị sổ (rổ ra), đầu còn lại bị cắt, chưa đốt đầu; 01 đèn pin (loai đèn pin đeo đầu) không rõ nhãn hiệu; 01 con dao nhọn có cán gỗ, có tổng chiều dài 35 cm, cán dao bằng gỗ dài 14 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 21 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 3,5 cm; 01 đoạn dây điện loại dây hai lõi (không nhớ số loại) dài 1,26 m, tiết diện 0,5 cm; 01 đoạn dây thường dùng để buộc gia súc) dài 573 cm, đường kính 01 cm. Đây là những vật chứng bị cáo dùng phương tiện vào việc phạm tội do vật chứng cũ, đã qua sử dụng, không còn giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu để tiêu huỷ; Đối với 01 đoạn dây thép bị cáo dùng để xỏ mũi con trâu; 01 chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc với người có tên là H rủ nhau đi trộm trâu nhưng đều bị mất, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã truy tìm nhưng không tìm thấy. Việc không tìm được vật chứng trên cũng không ảnh hưởng đến trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; đối với 01 con trâu cái, lông màu đen, khoảng 4 tuổi, sau khi định giá tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã xử lý vật chứng, trả lại con trâu cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Tao Văn D và Người bị hại là Thào A H đã tự nguyện thoả thuận về việc bồi thường về phần tránh nhiệm dân sự với nội dung giữa bị cáo Tao Văn D bồi thường cho ông Thào A H tổng số tiền 50.000.000 đồng và Tao Văn D đã trả đủ số tiền nêu trên. Đến nay ông Thào A H không yêu cầu Tao Văn D phải bồi thường thiệt hại gì về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Gia đình bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sông ở các

xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

[10] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và những người liên quan:

Thông qua vụ án này, đề nghị các cấp chính quyền địa phương xã Bản Hon, huyện Tam Đường nơi bị cáo Tao Văn D đang cư trú cần nâng cao tuyên truyền ý thức chấp hành pháp luật cho nhân dân; có các biện pháp phòng ngừng, tăng cường đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội trên địa bàn; quản lý chặt chẽ nhân hộ khẩu trên địa bàn, cảnh giác đề phòng bảo vệ tài sản của công dân của tổ chức và tài sản Nhà nước trên trên địa bàn và có các biện pháp bảo vệ giữ gìn trật tự an ninh xã hội. Đối với người dân cần nâng cao ý thức cảnh giác, đề phòng và tự chủ động quản lý, bảo vệ tài sản của mình không tạo sự sơ hở để kẻ gian lợi dụng trộm cắp tài sản. Nếu phát hiện có đối tượng nghi vấn cần báo ngay cho cơ quan Công an gần nhất để có biện pháp phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả đối với các loại tội phạm này trên địa bàn.

Đối với người đàn ông tên H, khoảng 40 tuổi, nhà ở xã Tả Lèng, huyện Tam Đường, theo lời khai của Tao Văn D, H là người cùng mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã tiến hành xác minh tại xã Tả Lèng, huyện Tam Đường có một người nghi vấn tên là Vàng A H B sinh năm 1976, đăng ký Hộ khẩu thường trú tại bản Pho Lao Chải, xã Tả Lèng, huyện Tam Đường. Nhiều lần triệu tập và xác minh, Vàng A H B không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã tách hành vi của Vàng A H B để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Tao Thị Ú sinh năm 1972, trú tại bản bản Đ P 1, xã B H, huyện T Đ, tỉnh Lai Châu là vợ của Tao Văn D. Qúa trình điều tra xác định trước khi D thực hiện hành vi phạm tội, Ún không tham gia bàn bạc, cũng không biết về việc Tao Văn D đi trộm cắp trâu. Sau khi D trộm cắp mang trâu mang về nhà, D không nói cho Tao Thị Ú biết nguồn gốc của con trâu này, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Tao Văn D phạm tội: *Trộm cắp tài sản.*

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tao Văn D **01** (một) năm **01** (một) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ **09** ngày bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về Xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu huỷ: 01 chiếc ba lô (loại ba lô con cóc) màu xanh; 01 đoạn dây thừng (loại dây thường dùng để buộc gia súc) có đường kính 01cm, dài 640 cm, một đầu được đốt để không bị sổ (rổ ra), đầu còn lại bị cắt, chưa đốt đầu; 01 đèn pin (loai đèn pin đeo đầu) không rõ nhãn hiệu; 01 con dao nhọn có cán gỗ, có tổng chiều dài 35 cm, cán dao bằng gỗ dài 14 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 21 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 3,5 cm; 01 đoạn dây điện loại dây hai lõi (không rõ số loại) dài 1,26 m, tiết diện 0,5 cm; 01 đoạn dây thường dùng để buộc gia súc) dài 573 cm, đường kính 01 cm, là những công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội (đều cũ đã qua sử dụng), do không còn giá trị sử dụng. (*tình trạng tang vật như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sìn Hồ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ lập hồi 15 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 5 năm 2020)*.

5. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 7 năm 2020); người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan văng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

7. Về biện pháp ngăn chặn: Cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm bị cáo vào trại chấp hành án.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Bản Hon;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người bị hại;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Ngoãn